

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2021

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Sơn và bà Lê Thị Thùy Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 118/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Võ Thị H, sinh năm 1985

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1984

Đều cư trú tại: khối 5, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 09 tháng 03 năm 2021, phiên hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Đăng S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/01/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tình hiểu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau nhưng luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống và các vấn đề khác không đồng thuận, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đăng Minh H1, sinh ngày 13/6/2010; Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 02/7/2014 và Nguyễn Đăng Bảo P, sinh ngày 30/3/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi ba con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh S thực hiện theo khả năng kinh tế và trách nhiệm của mình. Chị làm nghề thợ may, thu nhập trung bình khoảng 7 triệu đồng/ tháng, hiện tuy đang ở nhà thuê nhưng vẫn đầy đủ cơ sở vật chất, điều kiện sống khá đầy đủ.

Về tài sản chung: chị Võ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên quá trình khi kết hôn bố mẹ anh S có cho hai vợ chồng một mảnh đất, hai vợ chồng chung sống đã xây dựng nhà cửa ổn định, sau này anh S đã tự ý bán đất và nhà mà không có sự bàn bạc, trao đổi với chị, hơn nữa toàn bộ số tiền bán nhà anh S sử dụng vào mục đích cá nhân, không chu cấp cho chị và các con. Toàn bộ các tài liệu về quá trình mua bán đất cũng như ảnh chứng minh số tiền trong tài khoản anh S thu thập được chị đã giao nộp cho Tòa án. Tuy không yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng chị Hòa yêu cầu anh S cấp dưỡng cho chị 100.000.000 đồng để chị nuôi con cũng như tạo lập cuộc sống sau này.

Chị Võ Thị H đã có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định vì vợ chồng chị không có khả năng để đoàn tụ.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2021, phiên hòa giải ngày 15/9/2021 và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Đăng S trình bày:

Về tình cảm: Thống nhất với chị Hòa về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn. Anh S kết hôn với chị Hòa có tình cảm, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn bình thường, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nếu có thì chỉ là những va chạm bình thường mà vợ chồng nào cũng có, không có bạo lực gia đình. Nay chị Hòa làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn các con anh có đủ bố mẹ.

Về con chung: anh Nguyễn Đăng S thống nhất vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh muốn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung và không yêu cầu chị Hòa cấp dưỡng nuôi con. Anh hiện nay làm nghề xây dựng, thu nhập bình quân khoảng 12 triệu đồng, có nơi ăn chỗ ở ổn định, tuy là nhà thuê điều kiện sống đảm bảo để nuôi các cháu.

Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung. Và anh không chấp nhận chu cấp tiền hỗ trợ khó khăn cho chị Hòa, tiền bán nhà và đất anh đã trả nợ cho ngân hàng hết, hiện nay anh không còn tiền nữa.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 115, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng S. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đăng Minh H1, sinh ngày 13/6/2010, Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 02/7/2014 và Nguyễn Đăng Bảo P, sinh ngày 30/3/2019. Cháu Nguyễn Đăng Bảo P hiện được 29 tháng 27 ngày tuổi, dưới 36 tháng tuổi, cháu Nguyễn Thị Mai A là con gái nên đề nghị giao cho mẹ là chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu. Giao cháu Nguyễn Đăng Minh H1 cho anh Nguyễn Đăng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nê m miễn xét. Về cấp dưỡng khó khăn sau khi ly hôn: đề nghị Tòa án buộc anh S cấp dưỡng cho chị H tổng số tiền 100.000.000 đồng. Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung nên đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Đăng S có đăng ký hộ khẩu tại khối 5, thị trấn Diên Châu, huyện Diên Châu. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Diên Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về yêu cầu ly hôn:

Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đăng S lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2009 tại UBND thị trấn Diên Châu, huyện Diên Châu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Võ Thị H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau nhưng luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống và các vấn đề khác không đồng thuận, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh Nguyễn Đăng S thừa nhận vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, bình thường nên anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: chị H và anh S đều thừa nhận vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn. Mặc dù anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là nhỏ nhất nhưng quá trình giải quyết tại Toà án, chị H nhất quyết đề nghị Toà án giải quyết ly hôn; Toà án đã kiên trì hoà giải cho vợ chồng mà không được; giữa chị H với anh S liên tiếp có cãi vã và không thống nhất được bất cứ vấn đề nào trong quá trình làm việc. Mặt khác, chị H và anh S đã sống ly thân, mỗi người đều thuê nhà riêng để ở, không còn quan tâm và chăm sóc đến nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Võ Thị Hoà được ly hôn anh Nguyễn Đăng S.

[2.2]. Về con chung: chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đăng S thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đăng Minh H1, sinh ngày 13/6/2010; Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 02/7/2014 và Nguyễn Đăng Bảo P, sinh ngày 30/3/2019. Chị H và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 3 con chung, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: việc nuôi con và chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha, mẹ. Giao con cho cha hay mẹ sau khi ly hôn là đảm bảo điều kiện phát triển, ăn học tốt nhất cho con. Trong vụ án này, mặc dù chị H và anh S đều có nơi ở ổn định; tuy nhiên công việc tự do, thu nhập không ổn định nên không thể giao cả 3 con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng; mà cần giao con cho cả hai bên trực tiếp nuôi; cụ thể: cần giao cháu Nguyễn Đăng Phúc Bảo và cháu Nguyễn Thị Mai A cho chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Đăng Minh H1 cho anh Võ Đăng Sơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: tại phiên toà, chị Võ Thị H yêu cầu anh Nguyễn Đăng S phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị H là phù hợp nên cần buộc anh Nguyễn Đăng S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Đăng Bảo P mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Phúc trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2.3]. Về tài sản chung: chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đăng S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Tại phiên toà, chị H có yêu cầu anh S hỗ trợ một khoản tiền khó khăn sau khi ly hôn và khoản tiền tạo lập nơi ở mới. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Võ Thị H làm công việc tự do, thu nhập chỉ khoảng 7.000.000 đồng/tháng; hiện nay chị H đang ở nhà thuê và phải trực tiếp nuôi 2 con chung; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, túng thiếu, do đó yêu cầu của chị H là chính đáng. Mặt khác, bản thân anh S công việc thu nhập

ổn định hơn; quá trình chung sống với nhau, vợ chồng có xây dựng một căn nhà trên mảnh đất do cha mẹ anh S để lại nhưng anh S đã tự ý bán và giữ toàn bộ tiền không thông qua ý kiến của chị H. Nên cần buộc anh S cấp dưỡng cho chị H khoản tiền 50.000.000 đồng tiền hỗ trợ khó khăn sau khi ly hôn và 50.000.000 đồng hỗ trợ chị H tạo lập nơi ở mới; đồng thời việc cấp dưỡng được thực hiện một lần là phù hợp với quy định tại Điều 115, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về án phí: chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn Đăng S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Các Điều 107, 110, 115, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng S.

2. Về con chung:

- Giao con chung Nguyễn Đăng Minh H1, sinh ngày 13/6/2010 cho anh Võ Đăng Sơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

- Giao các con chung Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 02/7/2014 và Nguyễn Đăng Bảo P, sinh ngày 30/3/2019 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Đăng S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Đăng Bảo P mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Phúc trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đăng S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Đăng S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với phương thức cấp dưỡng một lần cho chị Võ Thị H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Võ Thị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0001863 ngày 14/01/2021. Anh Nguyễn Đăng S phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đăng S được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diên Châu;
- Chi cục THA dân sự Diên Châu;
- UBND TT Diên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Thúy